TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **350/2023**/HNGĐ-ST
Ngày: 22 tháng 8 năm 2023
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hiểu**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Bà **Nguyễn Thị Hà**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Công S, sinh năm 1964. Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn H, xã T, huyện Chương Mỹ Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973. Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn K, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Công S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Công S kết hôn với bà Nguyễn Thị B trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2014 tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2014; Quyển số 01/2014). Sau khi kết hôn ông S, bà B chung sống với nhau tại địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Ông S xác định không còn tình cảm với bà B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Nguyễn Thị B

Về con chung: Ông Đinh Công S xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công sức: Ông Đinh Công S xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đinh Công S xác định vợ chồng không có.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B kết hôn với ông Đinh Công S trên cơ sở tự nguyện có Đăng ký kết hôn ngày 03/7/2014 tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2014; Quyển số 01/2014). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng gặp rất nhiều điểm khác biệt, bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Bà B xác định không còn tình cảm với ông S nữa nay ông S có Đơn xin ly hôn bà đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của ông Đinh Công S.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị B xác nhận vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, công sức: Bà B nhất trí theo quan điểm của ông S là xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ông Đinh Công S, bà Nguyễn Thị B đã có Bản tự khai gửi đến Tòa án. Ông S, bà B trình bày do bận đi làm ăn xa nên xin vắng mặt tại các buổi làm việc, buổi hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Chương mỹ đã tiến hành xác minh tại UBND xã T. Tại Biên bản xác minh ngày 02/8/2023, Tòa án tiến hành xác minh về việc đăng ký kết hôn giữa ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội kết quả xác minh theo UBND xã T cung cấp: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2014; Quyển số 01/2014). Hiện tại Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, sau khi nghe chủ tọa phiên tòa công bố nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã thảo luận về mâu thuẫn vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa ông S, bà B; thảo luận về việc xin ly hôn; xem xét yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung giữa ông S, bà B.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công S, ông S được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

Về con chung: Không có con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Đinh Công S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình theo Đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Đinh Công S là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B theo đúng quy định. Ông S, bà B đều đã có Bản tự khai và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, buổi hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên ông Đinh Công S, bị đơn bà Nguyễn Thị B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có Đăng ký kết hôn ngày 03/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà B là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa ông S và bà B có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn. Ông S bà B sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa; Ông S đã gửi Đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với bà B. Bà B xác nhận tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của ông S. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông S và bà B là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông S được ly hôn với bà B là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này;

[4] Về tài sản chung, công sức: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Ông Đinh Công S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 172, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Công S được ly hôn bà Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, công sức: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Đinh Công S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 00076907 ngày 17/07/2023.

5. Quyền kháng cáo: Ông Đinh Công S và bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội.;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Trần Phú, H. Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VT*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu